Name:……..

1.Part and _____	một phần không thể thiếu
2.a big _____/chance	cơ may đổi đời
3. Lie through one's _____	nói dối một cách trắng trợn, trơ trẽn
4.with a _____ to Ving	mới mục tiêu làm gì
5.a big _____	chỉ một người quan trọng
6.in one's capable _____	trong quyền giải quyết
7.tie the _____	làm đám cưới
8.for _____ = permanently	mãi mãi
9. _____a fancy to	bắt đầu thích cái gì
10.get a _____ out of	thích cái gì, cảm thấy cái gì thú vị
11. on your _____	cẩn thận đề phòng
12. up to your _____	rất bận
13. in the _____ of you	dưới sự quan tâm của ai
14.at the drop of a _____	làm điều gì đó đột ngột/ không do dự
15.once in a _____ moon	hiếm khi/ít khi
16.Be over the _____ = walk on the air = be on cloud nine	rất vui
17. like father like _____	cha nào con nấy
18. keep an_____ on	coi chừng, ngó chừng
19._____ somebody /something for granted	coi nhẹ
20.Chalk and _____	rất khác nhau
21. cup of _____	thứ mà ta thích
22. beat _____ the bush	nói vòng vo, lạc đề
23. Let the _____out of the bag	để lộ bí mật
24. Get/have _____in one's stomach	cảm thấy bồn chồn
25. When _____ fly	điều vô tưởng, không thể xảy ra
26. like/be a piece of _____	dễ như cháo
27.hit/go through the _____/ceiling	giận dữ
28.Pay through the _____	trả giá quá đắt
29.Pull one's _____	chọc ai
30.Sell like **hot** _____	bán đắt như tôm tươi

take x4 , catch, watch, pay, do x2, pay, make x4, conduct

1._____a favour:……..
2._____attention (to) :……..
3._____a mess:……..
4._____an exam: ……..
5. _____advantages of: ……..
6. _____a decision:
7. _____photos
8. _____the bed
9. _____sight of
10. _____football match
11. _____effect
12. _____a contribution
13. _____harm
14. _____experiment

LIVEWORKSHEETS